

Số: 29/BC-TTCKHCN

Bình Dương, ngày 07 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý II năm 2021

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-SKHCN ngày 25/01/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 509/SKHCN-KHTC ngày 18/8/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ báo cáo như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2021

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý II năm 2021 theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên website của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://sokhcn.binhduong.gov.vn/cl/1/283/cong-khai-ngan-sach>

3. Thời điểm công khai: Ngày 07 / 07 / 2021

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý I năm 2021

1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp

- Kinh phí thu sự nghiệp giao đầu năm: 720.000.000 đồng

- Kinh phí thu sự nghiệp thực hiện đến 30/6/2021: 151.000.000 đồng, đạt 20% so với dự toán giao và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2020 do tình hình chung các hoạt động cung cấp dịch vụ chậm so với các năm trước.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước**a. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**

- Kinh phí được giao trong năm 2021: 779.000.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý II/2021: 288.495.851 đồng, đạt 43% so với dự toán giao và giảm 13,8% so với cùng kỳ năm 2020.

b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2021: 1.719.000.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đến hết quý II/2021: 977.450.150 đồng, đạt 57 % so với dự toán giao và tăng 22.8% so với cùng kỳ năm 2020.

c. Chi sự nghiệp:

- Kinh phí đã sử dụng đến 30/06/2021: 150.000.000 đồng

Trên đây là báo cáo tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách đến hết quý II năm 2021 của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Lưu: VT.



Trần Trọng Tuyên

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của BTC

Đơn vị: Trung tâm Thông tin và TKKH&CN
Chương: 417

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 07 tháng 07 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2021 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp	720	151	20%	9,6%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				

1	Lệ phí				
2	Thu sự nghiệp				
	Thuế GTGT		1		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	1630	539,2	33%	10%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89	438,2	4,93%	-9,6%
2,4	Kinh phí thường xuyên	779	334,8	43%	- 13,8%
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				